

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản và trả lời câu hỏi:

Để hiểu rõ hơn quan niệm của các bà mẹ Pháp về tương lai của con cái, chúng tôi xin dẫn một ví dụ khác từ bà mẹ có ba người con đang học phổ thông:

Không ai biết trước được tương lai, nhưng nếu mong đợi thì trước tiên là cháu có một việc làm mà cháu thích. Tôi không muốn cháu cứ phải học thật nhiều, nếu mà cháu không thích thú gì sự học hành đó. Nếu có cháu nào thích làm thợ nề thì cứ làm thợ nề. Điều quan trọng là chúng hạnh phúc với công việc của chúng. Tôi không thúc đẩy chúng học nhiều nếu điều đó không phù hợp với cháu, không nên làm như vậy. Quan trọng là có một công việc để kiếm sống, tôi không nói với cháu là dứt khoát con phải làm bác sĩ. Các bậc cha mẹ đều muốn con mình trọn vẹn, thập toàn, nhưng tôi thì không, vì “nhân vô thập toàn mà.”- chị nói.

Nhiều bà mẹ Pháp đã cho biết mục tiêu ưu tiên của họ là giáo dục con trưởng thành, phát triển về mọi mặt, nhất là khả năng tự lập để bước vào đời, để sống cuộc sống của chính mỗi người con và biết sống với người khác trong một xã hội nhiều khác biệt, chứ họ không ép con theo đuổi bất kì hình mẫu nào theo sự hình dung của họ nếu điều đó không phù hợp với con.

Với họ, quan trọng là từng người con cảm thấy hạnh phúc, ham thích nghề nghiệp trong tương lai của mình, đầu đó là nghề chân tay hay trí óc. Chuyện học hành bằng cấp cũng cần thiết vì điều này tăng thêm sự lựa chọn nghề nghiệp cho con về sau, nhưng chỉ là một trong nhiều con đường của cuộc sống, chứ không quyết định cho tương lai và hạnh phúc của con.

(Theo: Tuổi trẻ online)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. (0.5 điểm)

Câu 2. Theo quan niệm của các bà mẹ Pháp về tương lai của con cái, điều quan trọng là gì? (0.5 điểm)

Câu 3. Anh/chị có đồng tình với quan điểm của nhiều bà mẹ Pháp: “Mục tiêu ưu tiên của họ là giáo dục con trưởng thành, phát triển về mọi mặt, nhất là khả năng tự lập để bước vào đời, để sống cuộc sống của chính mỗi người con và biết sống với người khác trong một xã hội nhiều khác biệt, chứ họ không ép con theo đuổi bất kì hình mẫu nào theo sự hình dung của họ nếu điều đó không phù hợp với con.” không? Vì sao? (1.0 điểm)

Câu 4. Từ văn bản trên, anh/chị có suy nghĩ gì đối với quan niệm của các bà mẹ Pháp về tương lai của con cái? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của học sinh THPT.

Câu 2 (5.0 điểm): Về đoạn thơ:

“Sóng Mã xa rồi Tây Tiến ơi!

Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi

Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi

Mường Lát hoa về trong đêm hơi

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm

Heo hút cồn mây súng ngửi trời

Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống

Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi

Anh bạn dãi dẫu không bước nữa

Gục lên súng mũ bỏ quên đời!

Chiều chiều oai linh thác gầm thét

Đêm đêm Mường Hịch cọp trêu người

Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói

Mai Châu mùa em thơm nếp xôi.”

(Trích Tây Tiến, Quang Dũng, Ngữ Văn 12, Tập một, NXB GDVN, 2011, tr. 88)

Có ý kiến cho rằng: “Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, thơ mộng song cũng đầy dữ dội, khắc nghiệt.”

Từ cảm nhận của mình về đoạn thơ, anh/chị hãy làm rõ ý kiến trên.

----- HẾT -----

Mức độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Cộng
Phần I. Độc hiểu	Xác định được phương thức biểu đạt, thao tác lập luận,...	Hiểu được nội dung trong văn bản.	Trình bày được quan điểm của bản thân và giải thích vì sao lại có thái độ đó.	Nhận xét quan điểm của bài viết về vấn đề được đề cập.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 1 Số điểm 0,5 = 5%	Số câu: 1 Số điểm 0,5 = 5%	Số câu: 1 Số điểm 1,0 = 10%	Số câu: 1 Số điểm 1,0 = 10%	Số câu: 4 Số điểm 3 = 30%
II. Làm văn 1. NLXH:	Xác định được đúng dạng đề (đoạn NLXH)	Hiểu và giải thích đúng vấn đề cần bàn luận	Vận dụng những hiểu biết xã hội và kĩ năng tạo lập văn bản, các thao tác lập luận để viết đoạn văn NLXH	Bày tỏ quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 0,5 = 5%	Số câu: 1 Số điểm: 2 = 20%
2. NLVH:	Nhận biết những nét chính về tác giả, văn bản nghị luận	Xác định được vấn đề cần nghị luận, phạm vi dẫn chứng, các thao tác lập luận	Phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật	Đánh giá, nhận xét được giá trị, ý nghĩa của tác phẩm/ So sánh liên hệ, mở rộng.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 3,0 = 30%	Số điểm: 1,0 = 10%	Số câu: 1 Số điểm: 5 = 50%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	Tổng số điểm: 1,5đ Tỉ lệ: 15%	Tổng số điểm: 1,5đ Tỉ lệ: 15%	Tổng số điểm: 4,5đ Tỉ lệ: 45%	Tổng số điểm: 2,5đ Tỉ lệ: 25%	Tổng số câu: 6 Tổng số điểm: 10 Tỉ lệ: 100%

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	Quan niệm của các bà mẹ Pháp về tương lai của con cái, điều quan trọng là: từng người con cảm thấy hạnh phúc, ham thích nghề nghiệp trong tương lai của mình, đầu đó là nghề chân tay hay trí óc.	0.5
		- HS có thể lựa chọn có hoặc không	0.5
		- HS phải đưa ra được cách giải thích thuyết phục theo lựa chọn của bản thân.	0.5
	4	- Đó là quan niệm tiên bộ, hiện đại. - Biết lắng nghe nguyện vọng và cùng con tìm hiểu sở thích, nguyện vọng của con. - Không áp đặt trong việc lựa chọn nghề. <i>Lưu ý: HS có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau. Nếu ý kiến phù hợp và sáng tạo, GV linh hoạt cho điểm.</i>	1.0
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của học sinh THPT.	2.0
		a. <i>Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách như: diễn dịch, quy nạp, song hành, tổng - phân - hợp, móc xích.	0.25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của học sinh THPT.	0.25
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo đúng trọng tâm của đề. Dưới đây là một số gợi ý về nội dung:	
		Giải thích: “nghề nghiệp” - Nghề: Là việc làm mang tính ổn định, đem lại thu nhập để phục vụ nhu cầu cuộc sống của người làm việc. - Nghiệp: Là sự đam mê, sự gắn bó và đôi khi là “cái giá phải trả” của nghề, người ta thường có câu “nghề nào nghiệp đó”.	0.25
		Bàn bạc, mở rộng vấn đề: - Tầm quan trọng của việc chọn nghề nghiệp + Ảnh hưởng tới cuộc sống + Ảnh hưởng tới quá trình làm việc - Tình hình lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên hiện nay	0.5

	+ Thuận lợi: Xã hội phát triển, ngành nghề đa dạng, tự do chọn lựa + Khó khăn: Đòi hỏi của xã hội, tư duy quan niệm sai lầm - Giải pháp cho vấn đề lựa chọn nghề nghiệp của thanh niên + Ý thức năng lực của bản thân + Mở rộng cách hướng nghiệp không nhất thiết phải học đại học	
	Rút ra bài học nhận thức và hành động - Nhận thức: lựa chọn nghề nghiệp phải phù hợp với năng lực và sở thích của bản thân. - Hành động: cố gắng học tập, rèn luyện bản thân.	0.25
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh,...) thể hiện được quan điểm riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0.25
2	Có ý kiến cho rằng: “Đoạn thơ là bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, thơ mộng song cũng đầy dữ dội, khắc nghiệt.” Từ cảm nhận của mình về đoạn thơ, anh/chị hãy làm rõ ý kiến trên.	5.0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0.5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Bức tranh thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, thơ mộng và dữ dội, hiểm trở.	0.5
	<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo được một số yêu cầu sau:	
	Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, trích dẫn nhận định.	0.5
	Thân bài: * Hai câu thơ đầu: - Chức năng: Khái quát cảm xúc chủ đạo là nỗi nhớ “nhớ” - Nghệ thuật: + Lặp từ “nhớ” nhằm nhấn mạnh cảm xúc chủ đạo + Từ láy “chơi vơi” + Sự phối âm “ơi”(ơi, chơi vơi) → thể hiện nỗi nhớ bồng bềnh lan toả trong không gian và thời gian. * Thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ, thơ mộng - Các hình ảnh: hoa về trong đêm hơi, những ngôi nhà bồng bềnh trong biển sương. - Không gian rừng núi bao la, quanh năm sương mù bao phủ. - Những câu thơ nhiều thanh bằng: mở ra không gian xa, rộng, huyền ảo, thoáng nhẹ, thơ mộng ở dưới tầm mắt.	0.5

	- Thiên nhiên Tây Bắc có những khung cảnh rất đậm ấm. Người lính Tây Tiến được hoà mình vào cuộc sống gia đình, quây quần bên bếp lửa, bên nồi xôi nếp đầu mùa: “<i>Nhớ ôi ... nếp xôi</i>”. * Thiên nhiên Tây Bắc dữ dội, hiểm trở, khắc nghiệt - Các địa danh xa xôi, heo hút: Sài Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Mai Châu. - Thiên nhiên Tây Bắc hiện lên với ấn tượng núi cao và vực sâu: • Các từ láy tượng hình: khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút. • Hình ảnh giàu giá trị: dốc lên, ngàn thước lên cao – ngàn thước xuống, súng ngửi trời. • Các câu thơ toàn thanh trắc gợi lên sự khúc khuỷu, gập ghềnh, đèo dốc quanh co. → Diễn tả đặc địa sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của đèo núi Tây Bắc. - Thiên nhiên hoang sơ, heo hút: “<i>chiều chiều</i>”, “<i>đêm đêm</i>” luôn luôn là mối đe dọa đối với con người với tiếng “thác gầm thét” và “cọp reo người”. * Nhận xét, đánh giá: - Nhận định đã khái quát được nội dung cơ bản của đoạn thơ. - Giá trị nghệ thuật: • Sự sáng tạo, kết hợp từ ngữ độc đáo, tạo tính nhạc và tính hoạ trong việc khắc hoạ bức tranh thiên nhiên Tây Bắc • Bút pháp bi tráng	0.75 0.5 0.5 0.25 0.5
TỔNG ĐIỂM		10.0